

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN LÃO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 30-6-2021  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thắng;
2. Bà Bùi Thu Lan .

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2021/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 4 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 404/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 06 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 477/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H, trú tại: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Hồ Đức T, trú tại: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 3 năm 2021 và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị H trình bày:*

Chị Bùi Thị H và anh Hồ Đức T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 28 tháng 6 năm 2005. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh T chơi bời cờ bạc uống rượu về thường xuyên chửi mắng vợ con, không quan tâm gì đến gia đình, vợ chồng luôn cãi đánh nhau. Năm 2020 vợ chồng xảy ra xô xát chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay. Anh T thường xuyên đến gây sự chửi bới gia đình chị H. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên chị H đề nghị tòa án giải quyết được ly hôn với anh T. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Hồ Đại T, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2005; Hồ Quỳnh A, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2009 và Hồ Thành Đ, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2014. Chị H đề nghị được nuôi cả 3 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung vợ chồng: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hồ Đức T đã được tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập nhiều lần đến tòa án tham gia giải quyết vụ án nhưng anh Hồ Đức T đều vắng mặt không có lý do nên không có lời khai của anh Hồ Đức T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn là chị Bùi Thị H đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn anh Hồ Đức T không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa là không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Xử: Cho chị H và anh T được ly hôn; về con chung: Giao con Hồ Quỳnh A, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2009 và Hồ Thành Đ, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2014 cho chị H nuôi dưỡng; giao con Hồ Đại T, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2005 cho anh T nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Bùi Thị H có đơn xin ly hôn anh Hồ Đức T cư trú tại: Thôn T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn là chị H có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn là anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, không có đơn đề nghị tòa án xét xử vắng mặt mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn là chị H và bị đơn là anh T.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị H và anh Hồ Đức T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng vào ngày 28 tháng 6 năm 2005 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh T thường uống rượu về chửi mắng vợ con, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, lúc nào cũng căng thẳng. Gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không thay đổi. Chị H bỏ về nhà bố mẹ để sống ly thân với anh T từ đầu năm 2020 đến nay, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H có đơn xin ly hôn với anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Chị H và anh T có 03 con chung là Hồ Đại T, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2005; Hồ Quỳnh A, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2009 và Hồ Thành Đ, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2014. Chị H đề nghị được nuôi cả 3 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, phía anh T không đến tòa án nên không có ý kiến về con. Căn cứ vào các tài liệu xác minh chị H và anh T hiện nay đều đi làm xây dựng có thu nhập, con Hồ Quỳnh A trên 7 tuổi có nguyện vọng ở với chị H, con Hồ Thành Đ hiện còn nhỏ chưa tròn 7 tuổi và hiện nay chị H đang trực tiếp nuôi dưỡng. Con Hồ Đại T đang ở cùng với anh T và có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng anh T. Do vậy nên giao 2 con Hồ Quỳnh A và Hồ Thành Đ cho chị H nuôi dưỡng; giao con Hồ Đại T cho anh T nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ và phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 .

[5] *Về tài sản chung*: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H

1. Cho chị Bùi Thị H và anh Hồ Đức T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con Hồ Quỳnh A, sinh ngày 25 tháng 11 năm 2009 và Hồ Thành Đ, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2014 cho chị Bùi Thị H nuôi dưỡng; giao con Hồ Đại T, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2005 cho anh Hồ Đức T nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Bùi Thị H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011742 ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Chị Bùi Thị H và anh Hồ Đức T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hải**